

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp,
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Đề án số 100/ĐA-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp, phương hướng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, thành lập đơn vị hành chính cấp xã; Công văn số 8057/UBND-THĐT ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung của Đề án số 100/ĐA-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 533/TTr-SNV ngày 18/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

1. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thạch Thành, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thạch Thành trực thuộc UBND huyện Thạch Thành.

2. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nga Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Nga Sơn trực thuộc UBND huyện Nga Sơn.

3. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bím Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thị xã Bím Sơn trực thuộc UBND thị xã Bím Sơn.

4. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bá Thước, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Bá Thước trực thuộc UBND huyện Bá Thước.

5. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Triệu Sơn trực thuộc UBND huyện Triệu Sơn.

6. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thọ Xuân, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thọ Xuân trực thuộc UBND huyện Thọ Xuân.

7. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Lộc trực thuộc UBND huyện Vĩnh Lộc.

8. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Ngọc Lặc trực thuộc UBND huyện Ngọc Lặc.

9. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hà Trung, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hà Trung trực thuộc UBND huyện Hà Trung.

10. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hậu Lộc, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc trực thuộc UBND huyện Hậu Lộc.

11. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Yên Định, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Định trực thuộc UBND huyện Yên Định.

12. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Mường Lát, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Mường Lát trực thuộc UBND huyện Mường Lát.

13. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nông Cống, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Nông Cống trực thuộc UBND huyện Nông Cống.

14. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hoằng Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hoằng Hóa trực thuộc UBND huyện Hoằng Hóa.

15. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Lang Chánh, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Lang Chánh trực thuộc UBND huyện Lang Chánh.

16. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Xuân, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Như Xuân, trực thuộc UBND huyện Như Xuân.

17. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa trực thuộc UBND huyện Thiệu Hóa.

18. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thường Xuân, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thường Xuân trực thuộc UBND huyện Thường Xuân.

19. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quảng Xương, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Xương trực thuộc UBND huyện Quảng Xương.

20. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quan Sơn trực thuộc UBND huyện Quan Sơn.

21. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quan Hóa trực thuộc UBND huyện Quan Hóa.

22. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Đông Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Thanh Hóa trực thuộc UBND thành phố Thanh Hóa.

23. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Sầm Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Sầm Sơn trực thuộc UBND thành phố Sầm Sơn.

24. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nghi Sơn, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thị xã Nghi Sơn trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn.

25. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Thanh, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Như Thanh trực thuộc UBND huyện Như Thanh.

26. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Cẩm Thủy, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Cẩm Thủy trực thuộc UBND huyện Cẩm Thủy.

Điều 2. Vị trí, chức năng.

1. Các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tại Điều 1 Quyết định (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông và các dịch vụ khác trên địa bàn liên khu vực xã, phường.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phân công địa bàn quản lý của các Trung tâm.

Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn.

1. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y, vệ sinh môi trường; công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn liên khu vực xã, phường; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống trên địa bàn, đồng thời báo cáo về cho Chi cục chuyên ngành của tỉnh theo từng lĩnh vực quản lý; xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách theo quy định.

3. Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp áp dụng trên địa bàn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Phối hợp kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong trồng trọt, VietGAP trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh; kiểm tra, giám sát cấp tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng.

5. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường kiểm tra và tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành; tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo từng

vụ, hằng năm và giai đoạn của xã, phường. Phối hợp tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của cán bộ nông nghiệp cơ sở.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất UBND xã, phường các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản.

7. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thanh kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ do UBND xã, phường cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; các cơ sở giết mổ khác khi được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền bằng văn bản.

8. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành để liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp để tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, con vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho nông dân, ngư dân.

9. Tham gia với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng và kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thủy sản, giống vật nuôi, giống thủy sản, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật nội địa; tham gia quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung; quản lý về quảng cáo, hội thảo chuyên ngành về vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

10. Tham gia theo dõi, giám sát, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

11. Thực hiện dịch vụ phòng trừ dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng; dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, con vật nuôi mới, thuốc thú y, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn.

12. Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho Hợp tác xã nông nghiệp, cán bộ nông nghiệp cơ sở, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh theo đúng quy định.

14. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thuộc Trung tâm theo quy định.

15. Ban hành quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định hiện hành của pháp luật.

16. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc của Trung tâm; thực hiện việc bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế và cơ chế hoạt động.

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

a) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm về một số mặt công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về những quyết định của mình. Phó Giám đốc Trung tâm được quyền thay Giám đốc Trung tâm giải quyết những công việc theo giấy ủy quyền của Giám đốc Trung tâm và phải báo cáo lại những công việc đã giải quyết với Giám đốc Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của UBND tỉnh.

2. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Tổ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

b) Tổ Chăn nuôi và Thú y.

c) Tổ Khuyến nông.

Các Tổ có Tổ trưởng do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của UBND tỉnh.

3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao hằng năm và số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, báo cáo Giám đốc Sở Nông

ng nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

4. Cơ chế hoạt động:

Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự chủ theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng đề án trình UBND tỉnh tổ chức lại các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cho phù hợp với các quy định.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận nguyên trạng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; tài chính, tài sản, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu có liên quan từ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện; sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; UBND các xã, phường mới (sau khi đi vào hoạt động chính thức) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn